

Số: 363 /BVDL-KD  
V/v mời chào giá cung cấp dịch vụ  
thẩm định giá trang thiết bị y tế

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2024

Kính gửi: Các Công ty cung cấp dịch vụ thẩm định giá

Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng kính mời các Công ty có chức năng thẩm định giá tham gia thẩm định giá trang thiết bị y tế của bệnh viện, cụ thể như sau:

- Tên tài sản thẩm định giá: Các mặt hàng theo chi tiết Phụ lục đính kèm.
- Mục đích thẩm định giá: làm cơ sở xây dựng giá gói thầu.
- Đơn vị nhận báo giá: Khoa Dược - Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, số 91 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Số điện thoại liên hệ: 0236.3757567 vào giờ hành chính trừ thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ.
- Thời gian nhận báo giá: Từ ngày phát hành thông báo chào giá đến **trước 16 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2024.**

**Lưu ý:** Hồ sơ chào giá bỏ vào phong bì, niêm phong kín, bên ngoài ghi rõ nội dung **tham gia chào giá dịch vụ thẩm định giá trang thiết bị y tế của Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng** để theo dõi. Người tham dự chào giá phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ và ký tên khi nộp hồ sơ. Đơn vị chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ chào giá và các Đơn vị chào giá đảm bảo độc lập, không liên quan với nhau.

Rất mong nhận được sự hợp tác của các Công ty. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CNTT để đăng trên Website;
- Lưu: VT, KD.



**GIÁM ĐỐC**

**Kim Văn Hùng**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC TRANG TBYT MỜI DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ**  
(Đính kèm Thư mời chào giá số 363 /BVDL-KD ngày 17 tháng 06 năm 2024  
của Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng)

| Stt | Danh mục  | Thông số kỹ thuật hoặc tương đương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ký mã hiệu (tham khảo)                                                                            | Hãng sản xuất/ Nước sản xuất (tham khảo)                                                              | Số lượng | Đơn vị tính | Ghi chú |
|-----|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|---------|
| 1   | Máy laser | <p>1. THÔNG TIN CHUNG</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Năm sản xuất: 2024 trở về sau</li><li>- Chất lượng: mới 100%</li><li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương</li></ul> <p>2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT</p> <p>2.1. Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Máy chính: 01 bộ</li><li>- Tay cầm điều trị R28: 01 cái</li><li>- Cánh tay khớp nối: 01 cái</li><li>- Bàn đạp chân: 01 cái</li><li>- Kính bảo vệ bác sỹ: 02 cái</li><li>- Kính bảo vệ bệnh nhân: 01 cái</li><li>- Phụ kiện chuẩn kèm theo</li></ul> <p>2.2. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bước sóng Nd:YAG 1064nm:</li><li>+ Phương thức vận hành: Xung đơn</li><li>+ Độ dài xung: 5 – 20 nanô giây</li><li>+ Tần số lặp xung tối đa: 10Hz</li><li>+ Kích cỡ vết chiếu: 2 – 8mm</li><li>- Bước sóng KTP 532nm:</li></ul> | Máy điều trị da bằng laser Q-Switched; Tên thương mại: Star Walker QX<br><br>Model : M031-3A/2 QX | Chủ sở hữu: Diasorin/ Ý<br>HSX: Stratec Biomedical/ Đức<br>Chủ sở hữu: Fotona d.o.o ( USA) / Slovenia | Cái      | 1           |         |



| Stt | Danh mục | Thông số kỹ thuật hoặc tương đương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ký mã hiệu (tham khảo) | Hãng sản xuất/ Nước sản xuất (tham khảo) | Số lượng | Đơn vị tính | Ghi chú |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------|----------|-------------|---------|
|     |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phương thức vận hành: Xung đơn</li> <li>+ Độ dài xung: 5 – 20 nanô giây</li> <li>+ Tần số lặp xung tối đa: 10Hz</li> <li>+ Kích cỡ vết chiếu: 2 – 8mm</li> <li>- Xung FRAC3 Nd: YAG 1064nm:</li> <li>+ Độ dài xung: 600 micro giây</li> <li>+ Kích cỡ vết chiếu: 2 – 8mm</li> <li>+ Tần số lặp xung tối đa: 2.2 Hz</li> <li>- Điện áp cung cấp định mức: 100-240 VAC</li> <li>- Số pha: 1</li> <li>- Tần số định mức: 50/60 Hz 2%</li> <li>- Dòng điện định mức: 16 A</li> <li>- Điều kiện môi trường hoạt động:</li> <li>+ Nhiệt độ: từ +10 °C đến +25 °C; phải ở trên điểm sương</li> <li>+ Độ ẩm tương đối: từ 30% đến 75%</li> <li>+ không ngưng tụ</li> <li>+ Áp suất khí quyển: từ 700 hPa đến 1060 hPa</li> <li>- Điều kiện lưu trữ và vận chuyển:</li> <li>+ Nhiệt độ: từ -40 °C đến +70 °C (không có nước làm mát) + Độ ẩm tương đối: từ 10% đến 100% (bao gồm ngưng tụ)</li> <li>+ Áp suất khí quyển: từ 500 hPa đến 1060 hPa</li> </ul> |                        |                                          |          |             |         |
|     |          | <p>3. Chức năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Điều trị tất cả các loại tổn thương sắc tố và xóa tất cả các màu xăm; điều trị các nốt bẩm sinh “Nevus of ota”, điều trị nốt “Café Au</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                        |                                          |          |             |         |

| Stt | Danh mục                  | Thông số kỹ thuật hoặc tương đương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ký mã hiệu (tham khảo)                                  | Hãng sản xuất/ Nước sản xuất (tham khảo)                     | Số lượng | Đơn vị tính | Ghi chú |
|-----|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------|-------------|---------|
|     |                           | <p>lait”, điều trị common nevi, điều trị nám, điều trị Seborrheic Keratoses, điều trị tăng sắc tố sau viêm, điều trị Becker’s Nevus, Freckles và nevi Spilus, điều trị Lentigines</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ hóa da bằng công nghệ Frac3</li> <li>- Công nghệ Vacuum Cell</li> <li>- Công nghệ thể hệ thứ ba ASP (Adaptive Structure Pulse – Xung cấu trúc thích ứng)</li> <li>- Có công nghệ dao động laser TMD (Transverse Mode Discrimination – Phân biệt chế độ ngang)</li> <li>- Bảo hành: <math>\geq 12</math> tháng &amp; không thấp hơn chế độ bảo hành từ nhà sản xuất</li> </ul> |                                                         |                                                              |          |             |         |
| 2   | Máy laser (Máy laser CO2) | <p><b>I. THÔNG TIN CHUNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sản xuất: 2024 trở về sau</li> <li>- Chất lượng: mới 100%</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương</li> </ul> <p><b>II. THÔNG SỐ KỸ THUẬT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại Laser: Carbon dioxide Laser</li> <li>- Bước sóng: 10600 nm</li> <li>- Chế độ hoạt động: Liên tục, xung, lặp lại, super xung</li> <li>- Công suất lớn nhất: 45W</li> <li>- Điều chỉnh công suất: Từ 0.5 đến 45W</li> <li>- Đường kính chùm tia: 0.2-0.3 mm</li> </ul>                              | Thiết bị phẫu thuật laser CO2 45 W; Model: JZ3-30 P LCD | Trung tâm công nghệ laser- Viện ứng dụng công nghệ/ Việt Nam | Cái      | 1           |         |



| Stt | Danh mục | Thông số kỹ thuật hoặc tương đương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ký mã hiệu<br>(tham khảo) | Hãng sản xuất/ Nước sản xuất<br>(tham khảo) | Số lượng | Đơn vị tính | Ghi chú |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------|----------|-------------|---------|
|     |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Độ dài xung phát: 1 - 500 ms</li> <li>-Truyền dẫn tia: Trục khuỷu 7 khớp</li> <li>- Tiêu cự thấu kính: 100mm và 50mm</li> <li>- Tia dẫn đường: Laser màu đỏ</li> <li>- Điều khiển phát laser: Bằng bàn đạp</li> <li>- Hiện thị thông số: Màn hình LCD</li> <li>- Cơ chế làm mát: Nước tuần hoàn</li> <li>- Cơ chế thổi khói: Bơm khí</li> <li>- Điện áp sử dụng: 220VAC/50Hz</li> <li>- Công suất tiêu thụ: &lt; 1000VA</li> <li>- Bảo hành: <math>\geq 12</math> tháng &amp; không thấp hơn chế độ bảo hành từ nhà sản xuất</li> </ul> |                           |                                             |          |             |         |